



KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO HỌC
ÁP DỤNG KHÓA NĂM 2025

(Đính kèm Quyết định số 3632 /QĐ-KHTN, ngày 18/11/2025 của Hiệu trưởng,
Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

1. THÔNG TIN VỀ NGÀNH/ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành tiếng Việt: **Toán ứng dụng**
- Tên ngành tiếng Anh: Applied Mathematics
- Mã ngành: 8460112
- Tên chuyên ngành tiếng Việt: **Giáo dục toán học**
- Tên chuyên ngành tiếng Anh: Speciality of Mathematical Education
- Mã số chuyên ngành: 846011202
- Thời gian đào tạo: thời gian đào tạo chuẩn toàn khóa là 24 tháng (2 năm)
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Tên văn bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ Toán ứng dụng

2. Loại chương trình đào tạo và Phương thức đào tạo

- Chương trình ứng dụng: đào tạo theo Phương thức 3 (viết tắt PT3): học viên học các môn học của chương trình đào tạo; thực tập và thực hiện đồ án tốt nghiệp.

3. Chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu ra (ngoại ngữ tốt nghiệp)

- Học viên đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho người Việt Nam (tương đương trình độ B2 theo CEFR).
- Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ được áp dụng để xét chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu ra trình độ thạc sĩ được quy định tại phụ lục 3 công văn số 1617/KHTN-SĐH, ngày 18/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM về việc hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo thạc sĩ khóa 35/2025.

4. Cấu trúc chương trình đào tạo:

Loại chương trình	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ			
		Kiến thức chung	Kiến thức cơ sở và CN		Đồ án
		(triết học)	Bắt buộc	Tự chọn	
Phương thức 3	60	3	19	32	6

5. Khung chương trình đào tạo

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
A		Phần kiến thức chung	3	3	0
1	MTR	Triết học	3	3	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG- HCM

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
B		Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành			
B.1		Môn học bắt buộc			
1	MNC	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0
2	MGD	Phương pháp giảng dạy tích cực	3	3	0
3	MTT133	Thiết kế giảng dạy thực nghiệm	4	2	2
4	MTT006	Đại số tuyến tính nâng cao	3	2	1
5	MTT001	Giải tích hàm nâng cao	3	2	1
6	MTT145	Seminar Giáo dục Toán học	4	3	1
B.2		Môn học tự chọn			
1	MTT011	Giải tích số	4	3	1
2	MTT130	Lập trình tính toán số cho các bài toán ứng dụng	4	3	1
3	MTT136	Tối ưu hóa ứng dụng	4	3	1
4	MTT081	Thuật toán Tối ưu	4	3	1
5	MTT115	Toán hữu hạn	4	3	1
6	MTT125	Tổ hợp và ứng dụng	4	3	1
7	MTT137	Số học và ứng dụng	4	3	1
8	MTT056	Đại số máy tính	4	3	1
9	MTT138	Đại số trừu tượng và ứng dụng	4	3	1
10	MTT139	Mô hình toán trong kinh tế	4	3	1
11	MTT140	Nền tảng của phép tính Vi tích phân	4	3	1
12	MTT141	Các mô hình giải tích ứng dụng	4	3	1
13	MTT163	Nền tảng của hình học và đo lường	4	3	1
14	MTT143	Dạy toán bằng tiếng Anh	4	3	1
15	MTT144	Hình học nâng cao	4	3	1
16	MTT147	Mô hình hóa thống kê	4	3	1
17	MTT135	Những đề tài đại chúng trong toán học hiện đại	4	2	2
18		Các môn tự chọn khác do chuyên ngành mở			
19		Các môn thuộc các ngành thạc sĩ khác của Khoa Toán-Tin học	≤ 12		
C		Đồ án tốt nghiệp	6		



✓